

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2026 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ đầu năm 2026** của các khóa sau:

+ Khóa 51 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),

Ban Đào tạo kính đề nghị Quý Thầy/Cô quản lý môn học và Trưởng đơn vị tiếp tục triển khai và hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần; Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BĐCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đồi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.uhh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 51 ĐHCQ	10/11/25 – 07/12/25	08/12/25 – 22/12/25	23/12/25 – 26/12/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 19/12/25

**THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC CÁC KHÓA HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 51 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 1)

	THỜI GIAN	
Học GDQPAN (Đợt 1)	Căn cứ theo Thông báo của Ban Đào tạo	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	26/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 992/ĐHKT-ĐT ngày 06/05/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 31/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Dự trù KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)

Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDANQP Đợt 1

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ ICAEW		CAEP01	
2	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ ACCA		CCAP01	
3	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
4	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001, KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008, KN009 KN010 (Song ngành TH KTDN Thuế)	KNP001, KNP002	KNF001
5	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002, AU0003	AUP001	AUF001
6	CÔNG NGHỆ MARKETING	MT0001	MTP001	
7	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004, IB0005	IBP001, IBP002	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004, IBF005, IBF006
8	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002, KM0003	KMP001	KMF001
9	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001
10	MARKETING	MR0001, MR0002	MRP001	MRF001
11	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
12	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA0001, BA0002, BA0003, BA0004, BA0005, BA0006, BA0007, BA0008, BA0009, BA010, BA011	BAP001, BAP002, BAP003	ADF001, ADF002, ADF003
13	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB0001	QBP001	

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
14	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002, TS0003	TSP001	
15	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
16	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
17	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003, NH0004	NHP001	NHF001
18	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDQPAN Đợt 1

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
19	CÔNG NGHỆ LOGISTICS	LT0001	LTP001	
20	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	RAP001	
21	ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA	IC0001	ICP001	
22	PHÂN TÍCH DỮ LIỆU	DA0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDQPAN Đợt 1

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
23	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 51 ĐHCQ_ĐỢT 1

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
26D1SDE59900101	Căn cứ Thông báo của Ban Đào tạo	Như bảng trên

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ (ICAEW) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ICAEW_ Kế toán tài chính 2 (ICAEW CFAB- Accounting)	EN	3	26D1ACC50722501	25	GDQP1_C AEP01	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
ICAEW_ Kế toán tài chính 1 (ICAEW CFAB - Accounting)	EN	3	26D1ACC50722001	25	GDQP1_C AEP01	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100266	25	GDQP1_C AEP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Kinh tế vi mô		3	26D1ECO50100105	25	GDQP1_C AEP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020139	25	GDQP1_C AEP01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26D1FIN50508404	25	GDQP1_C AEP01	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	06/02/26 - 17/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813448	25	GDQP1_C AEP01	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tư duy thiết kế		2	26D1TEC55005953	25	GDQP1_C AEP01	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ (ACCA) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ACCA_Kế toán tài chính 2 (ACCA-F3)	EN	3	26D1ACC50723501	50	GDQP1_C CAP01	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
ACCA_Kế toán tài chính 1 (ACCA-F3)	EN	3	26D1ACC50722201	50	GDQP1_C CAP01	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100267	50	GDQP1_C CAP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Kinh tế vi mô		3	26D1ECO50100106	50	GDQP1_C CAP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020140	50	GDQP1_C CAP01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính doanh nghiệp		3	26D1FIN50508405	50	GDQP1_C CAP01	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	07/02/26 - 18/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813449	50	GDQP1_C CAP01	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế		2	26D1TEC55005954	50	GDQP1_C CAP01	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TV] SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TV] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326439	55	GDQP1_K N0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502014	55	GDQP1_K N0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100209	110	GDQP1_K N0001,KN0 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700109	110	GDQP1_K N0001,KN0 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122016	110	GDQP1_K N0001,KN0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813407	110	GDQP1_K N0001,KN0 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002304	110	GDQP1_K N0001,KN0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326440	55	GDQP1_K N0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502015	55	GDQP1_K N0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326441	55	GDQP1_K N0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502016	55	GDQP1_K N0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100210	110	GDQP1_K N0003,KN0 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700110	110	GDQP1_K N0003,KN0 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122017	110	GDQP1_K N0003,KN0 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813408	110	GDQP1_K N0003,KN0 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002305	110	GDQP1_K N0003,KN0 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326442	55	GDQP1_K N0004	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502017	55	GDQP1_K N0004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326443	55	GDQP1_K N0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502018	55	GDQP1_K N0005	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100211	110	GDQP1_K N0005,KN0 006	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700111	110	GDQP1_K N0005,KN0 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122018	110	GDQP1_K N0005,KN0 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813409	110	GDQP1_K N0005,KN0 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002306	110	GDQP1_K N0005,KN0 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326444	55	GDQP1_K N0006	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502019	55	GDQP1_K N0006	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326445	55	GDQP1_K N0007	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502020	55	GDQP1_K N0007	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100212	110	GDQP1_K N0007,KN0 008	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700112	110	GDQP1_K N0007,KN0 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122019	110	GDQP1_K N0007,KN0 008	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813410	110	GDQP1_K N0007,KN0 008	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002307	110	GDQP1_K N0007,KN0 008	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326446	55	GDQP1_K N0008	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502021	55	GDQP1_K N0008	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326447	55	GDQP1_K N0009	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502022	55	GDQP1_K N0009	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100213	110	GDQP1_K N0009,KO0 001	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700113	110	GDQP1_K N0009,KO0 001	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122020	110	GDQP1_K N0009,KO0 001	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813411	110	GDQP1_K N0009,KO0 001	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002308	110	GDQP1_K N0009,KO0 001	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326450	50	GDQP1_K O0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502027	50	GDQP1_K O0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706903	50	GDQP1_K NP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326448	50	GDQP1_K NP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502024	50	GDQP1_K NP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100215	90	GDQP1_K NP001,KN P002	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122021	90	GDQP1_K NP001,KN P002	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813413	90	GDQP1_K NP001,KN P002	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002310	90	GDQP1_K NP001,KN P002	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706904	50	GDQP1_K NP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326449	50	GDQP1_K NP002	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502025	50	GDQP1_K NP002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100214	50	GDQP1_K N0010	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700114	50	GDQP1_K N0010	5	5	07g10 - 11g30	B2-412	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326426	50	GDQP1_K N0010	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122015	50	GDQP1_K N0010	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	03/03/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502023	50	GDQP1_K N0010	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813412	50	GDQP1_K N0010	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319702	50	GDQP1_K N0010	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002309	50	GDQP1_K N0010	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học

CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109802	45	GDQP1_K NF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706905	45	GDQP1_K NF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327202	45	GDQP1_K NF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26D1ECO50122203	45	GDQP1_K NF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502026	45	GDQP1_K NF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813502	45	GDQP1_K NF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319703	45	GDQP1_K NF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002311	45	GDQP1_K NF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326435	50	GDQP1_A U0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502009	50	GDQP1_A U0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100207	105	GDQP1_A U0001,AU0 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700107	105	GDQP1_A U0001,AU0 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813405	105	GDQP1_A U0001,AU0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002301	105	GDQP1_A U0001,AU0 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326436	50	GDQP1_A U0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502010	50	GDQP1_A U0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700108	55	GDQP1_A U0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326437	50	GDQP1_A U0003	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502011	50	GDQP1_A U0003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100208	80	GDQP1_A U0003,AU P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813406	80	GDQP1_A U0003,AU P001	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002302	80	GDQP1_A U0003,AU P001	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706901	50	GDQP1_A UP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326438	50	GDQP1_A UP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502012	30	GDQP1_A UP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109801	50	GDQP1_A UF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706902	50	GDQP1_A UF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327201	50	GDQP1_A UF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502013	50	GDQP1_A UF001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813501	50	GDQP1_A UF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-803	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319701	50	GDQP1_A UF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG513197103	50	GDQP1_A UF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
						3	5	12g45 - 17g05	B1-403	24/03/26 - 07/04/26	
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002303	50	GDQP1_A UF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-804	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502053	40	GDQP1_M T0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Ứng dụng công nghệ trong marketing		3	26D1MAR50325001	40	GDQP1_M T0001	5	5	12g45 - 17g05	A313	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	A104a	13/05/26 - 27/05/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100224	75	GDQP1_M T0001,MTP 001	5	5	12g45 - 17g05	A313	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700123	75	GDQP1_M T0001,MTP 001	3	5	07g10 - 11g30	A313	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326467	75	GDQP1_M T0001,MTP 001	3	5	07g10 - 11g30	A313	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813209	75	GDQP1_M T0001,MTP 001	5	5	07g10 - 11g30	A217	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002312	75	GDQP1_M T0001,MTP 001	3	5	12g45 - 17g05	A313	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502054	40	GDQP1_M TP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Ứng dụng công nghệ trong marketing		3	26D1MAR50325002	40	GDQP1_M TP001	5	5	07g10 - 11g30	A313	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	A302	22/04/26 - 06/05/26	
Ứng dụng công nghệ trong marketing	EN	3	26D1BUS50326601	40	GDQP1_M TP001	5	5	07g10 - 11g30	A313	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
						4	5	07g10 - 11g30	A401	22/04/26 - 06/05/26	

[CT TV] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326451	50	GDQP1_IB 0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502028	50	GDQP1_IB 0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002405	100	GDQP1_IB 0001,IB000 2	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100216	95	GDQP1_IB 0001,IB000 2	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100101	95	GDQP1_IB 0001,IB000 2	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700115	95	GDQP1_IB 0001,IB000 2	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813201	95	GDQP1_IB 0001,IB000 2	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326452	50	GDQP1_IB 0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502029	50	GDQP1_IB 0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326453	50	GDQP1_IB 0003	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502030	50	GDQP1_IB 0003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002406	100	GDQP1_IB 0003,IB000 4	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100217	95	GDQP1_IB 0003,IB000 4	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100102	95	GDQP1_IB 0003,IB000 4	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700116	95	GDQP1_IB 0003,IB000 4	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813202	95	GDQP1_IB 0003,IB000 4	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326454	50	GDQP1_IB 0004	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502031	50	GDQP1_IB 0004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326455	50	GDQP1_IB 0005	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502032	50	GDQP1_IB 0005	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002407	100	GDQP1_IB 0005,MRP0 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100218	95	GDQP1_IB 0005,MRP0 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100103	95	GDQP1_IB 0005,MRP0 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700117	95	GDQP1_IB 0005,MRP0 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813203	95	GDQP1_IB 0005,MRP0 01	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326460	50	GDQP1_M RP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502043	50	GDQP1_M RP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326456	50	GDQP1_IB P001	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502033	50	GDQP1_IB P001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002408	100	GDQP1_IB P001,IBP00 2	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100219	100	GDQP1_IB P001,IBP00 2	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100104	100	GDQP1_IB P001,IBP00 2	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700118	100	GDQP1_IB P001,IBP00 2	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813204	100	GDQP1_IB P001,IBP00 2	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326457	50	GDQP1_IB P002	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502034	50	GDQP1_IB P002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002409	50	GDQP1_IB F001	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109803	50	GDQP1_IB F001	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107001	50	GDQP1_IB F001	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706906	50	GDQP1_IB F001	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327203	50	GDQP1_IB F001	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502035	50	GDQP1_IB F001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319704	50	GDQP1_IB F001	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG513197104	50	GDQP1_IB F001	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B1-803	28/03/26 - 11/04/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813301	50	GDQP1_IB F001	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002410	50	GDQP1_IB F002	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109804	50	GDQP1_IB F002	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107002	50	GDQP1_IB F002	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706907	50	GDQP1_IB F002	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327204	50	GDQP1_IB F002	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502036	50	GDQP1_IB F002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319705	50	GDQP1_IB F002	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813302	50	GDQP1_IB F002	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002411	50	GDQP1_IB F003	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109805	50	GDQP1_IB F003	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107003	50	GDQP1_IB F003	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706908	50	GDQP1_IB F003	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327205	50	GDQP1_IB F003	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502037	50	GDQP1_IB F003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319706	50	GDQP1_IB F003	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813303	50	GDQP1_IB F003	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002412	50	GDQP1_IB F004	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109806	50	GDQP1_IB F004	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107004	50	GDQP1_IB F004	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706909	50	GDQP1_IB F004	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327206	50	GDQP1_IB F004	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502038	50	GDQP1_IB F004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319707	50	GDQP1_IB F004	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813304	50	GDQP1_IB F004	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002413	50	GDQP1_IB F005	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109807	50	GDQP1_IB F005	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107005	50	GDQP1_IB F005	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706910	50	GDQP1_IB F005	7	5	12g45 - 17g05	B1-703	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327207	50	GDQP1_IB F005	7	5	12g45 - 17g05	B1-703	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502039	50	GDQP1_IB F005	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319708	50	GDQP1_IB F005	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813305	50	GDQP1_IB F005	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002414	50	GDQP1_IB F006	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109808	50	GDQP1_IB F006	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107006	50	GDQP1_IB F006	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706911	50	GDQP1_IB F006	6	5	07g10 - 11g30	B1-701	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327208	50	GDQP1_IB F006	6	5	07g10 - 11g30	B1-701	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502040	50	GDQP1_IB F006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319709	50	GDQP1_IB F006	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG513197105	50	GDQP1_IB F006	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813306	50	GDQP1_IB F006	2	5	07g10 - 11g30	B1-804	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326461	50	GDQP1_K M0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502045	50	GDQP1_K M0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002417	100	GDQP1_K M0001,KM 0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100221	100	GDQP1_K M0001,KM 0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100106	100	GDQP1_K M0001,KM 0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700120	100	GDQP1_K M0001,KM 0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813206	100	GDQP1_K M0001,KM 0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326462	50	GDQP1_K M0002	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502046	50	GDQP1_K M0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326463	50	GDQP1_K M0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502047	50	GDQP1_K M0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002418	75	GDQP1_K M0003,KM P001	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100222	75	GDQP1_K M0003,KM P001	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100107	75	GDQP1_K M0003,KM P001	7	5	12g45 - 17g05	B2-207	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700121	75	GDQP1_K M0003,KM P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813207	75	GDQP1_K M0003,KM P001	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326464	50	GDQP1_K MP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502048	50	GDQP1_K MP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002419	45	GDQP1_K MF001	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109810	45	GDQP1_K MF001	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107008	45	GDQP1_K MF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-701	24/04/26 - 15/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706913	45	GDQP1_K MF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327210	45	GDQP1_K MF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502049	45	GDQP1_K MF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319711	45	GDQP1_K MF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	14/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-701	22/05/26 - 29/05/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813308	45	GDQP1_K MF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-804	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326465	45	GDQP1_L M0001	2	5	07g10 - 11g30	A313	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502050	45	GDQP1_L M0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002420	75	GDQP1_L M0001,LM P001	4	5	12g45 - 17g05	A313	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100223	75	GDQP1_L M0001,LM P001	4	5	12g45 - 17g05	A313	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100108	75	GDQP1_L M0001,LM P001	2	5	12g45 - 17g05	A313	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700122	75	GDQP1_L M0001,LM P001	2	5	07g10 - 11g30	A313	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813208	75	GDQP1_L M0001,LM P001	4	5	07g10 - 11g30	A313	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326466	30	GDQP1_L MP001	4	5	07g10 - 11g30	A313	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502051	30	GDQP1_L MP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002421	55	GDQP1_L MF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109811	55	GDQP1_L MF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107009	55	GDQP1_L MF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-803	15/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-702	23/04/26 - 07/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706914	55	GDQP1_L MF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327211	55	GDQP1_L MF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502052	55	GDQP1_L MF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319712	55	GDQP1_L MF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-702	14/05/26 - 28/05/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813309	55	GDQP1_L MF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326458	50	GDQP1_M R0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502041	50	GDQP1_M R0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002415	94	GDQP1_M R0001,MR 0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100220	94	GDQP1_M R0001,MR 0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100105	94	GDQP1_M R0001,MR 0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700119	94	GDQP1_M R0001,MR 0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813205	94	GDQP1_M R0001,MR 0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326459	50	GDQP1_M R0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502042	50	GDQP1_M R0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TA TP] NGÀNH MARKETING KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002416	55	GDQP1_M RF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109809	55	GDQP1_M RF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107007	55	GDQP1_M RF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	18/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-804	18/05/26 - 25/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706912	55	GDQP1_M RF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327209	55	GDQP1_M RF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502044	55	GDQP1_M RF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319710	55	GDQP1_M RF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-804	13/04/26 - 04/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B1-701	16/04/26 - 28/05/26	
Toán ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813307	55	GDQP1_M RF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học

[CT TV] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502080	50	GDQP1_D B0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002436	75	GDQP1_D B0001,DBP 001	5	5	12g45 - 17g05	A211	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100236	75	GDQP1_D B0001,DBP 001	5	5	12g45 - 17g05	A211	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100116	75	GDQP1_D B0001,DBP 001	3	5	12g45 - 17g05	A211	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700135	75	GDQP1_D B0001,DBP 001	3	5	07g10 - 11g30	A211	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813425	75	GDQP1_D B0001,DBP 001	5	5	07g10 - 11g30	A211	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326489	50	GDQP1_D B0001.1	3	5	07g10 - 11g30	A211	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326490	50	GDQP1_D B001.2,DB P001	5	5	07g10 - 11g30	A211	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502081	30	GDQP1_D BP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326475	55	GDQP1_B A0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502063	55	GDQP1_B A0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002426	110	GDQP1_B A0001,BA0 002	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100229	110	GDQP1_B A0001,BA0 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100109	110	GDQP1_B A0001,BA0 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700128	110	GDQP1_B A0001,BA0 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813418	110	GDQP1_B A0001,BA0 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326476	55	GDQP1_B A0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502064	55	GDQP1_B A0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326477	55	GDQP1_B A0003	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502065	55	GDQP1_B A0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002427	110	GDQP1_B A0003,BA0 004	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100230	110	GDQP1_B A0003,BA0 004	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100110	110	GDQP1_B A0003,BA0 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700129	110	GDQP1_B A0003,BA0 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813419	110	GDQP1_B A0003,BA0 004	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326478	55	GDQP1_B A0004	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502066	55	GDQP1_B A0004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326479	55	GDQP1_B A0005	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502067	55	GDQP1_B A0005	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002428	110	GDQP1_B A0005,BA0 006	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100231	110	GDQP1_B A0005,BA0 006	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100111	110	GDQP1_B A0005,BA0 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700130	110	GDQP1_B A0005,BA0 006	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813420	110	GDQP1_B A0005,BA0 006	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326480	55	GDQP1_B A0006	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502068	55	GDQP1_B A0006	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326481	55	GDQP1_B A0007	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502069	55	GDQP1_B A0007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002429	110	GDQP1_B A0007,BA0 008	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100232	110	GDQP1_B A0007,BA0 008	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100112	110	GDQP1_B A0007,BA0 008	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700131	110	GDQP1_B A0007,BA0 008	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813421	110	GDQP1_B A0007,BA0 008	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326482	55	GDQP1_B A0008	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502070	55	GDQP1_B A0008	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326483	55	GDQP1_B A0009	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502071	55	GDQP1_B A0009	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002430	110	GDQP1_B A0009,BA0 010	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100233	110	GDQP1_B A0009,BA0 010	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100113	110	GDQP1_B A0009,BA0 010	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700132	110	GDQP1_B A0009,BA0 010	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813422	110	GDQP1_B A0009,BA0 010	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326484	55	GDQP1_B A0010	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502072	55	GDQP1_B A0010	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326485	55	GDQP1_B A0011	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502073	55	GDQP1_B A0011	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002431	110	GDQP1_B A0011,BAP 001	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100234	110	GDQP1_B A0011,BAP 001	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100114	110	GDQP1_B A0011,BAP 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700133	110	GDQP1_B A0011,BAP 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813423	110	GDQP1_B A0011,BAP 001	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326486	55	GDQP1_B AP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-408	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502074	55	GDQP1_B AP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326487	55	GDQP1_B AP002	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502075	55	GDQP1_B AP002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700134	110	GDQP1_B AP002,BA P003	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002432	110	GDQP1_B AP002,BA P003	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100235	110	GDQP1_B AP002,BA P003	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100115	110	GDQP1_B AP002,BA P003	2	5	12g45 - 17g05	B2-310	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813424	110	GDQP1_B AP002,BA P003	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326488	55	GDQP1_B AP003	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502076	55	GDQP1_B AP003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002433	45	GDQP1_A DF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109813	45	GDQP1_A DF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107010	45	GDQP1_A DF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-103	15/05/26 - 29/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706916	45	GDQP1_A DF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327213	45	GDQP1_A DF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502077	45	GDQP1_A DF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813504	45	GDQP1_A DF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319714	45	GDQP1_A DF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	14/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-103	24/04/26 - 08/05/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002434	45	GDQP1_A DF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109814	45	GDQP1_A DF002	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107011	45	GDQP1_A DF002	6	5	12g45 - 17g05	B1-502	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-804	16/05/26 - 30/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706917	45	GDQP1_A DF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327214	45	GDQP1_A DF002	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502078	45	GDQP1_A DF002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813505	45	GDQP1_A DF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319715	45	GDQP1_A DF002	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	15/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-804	02/05/26 - 09/05/26	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002435	45	GDQP1_A DF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109815	45	GDQP1_A DF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh	EN	3	26D1LAW51107012	45	GDQP1_A DF003	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	18/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	20/04/26 - 04/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706918	45	GDQP1_A DF003	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327215	45	GDQP1_A DF003	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502079	45	GDQP1_A DF003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813506	45	GDQP1_A DF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319716	45	GDQP1_A DF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	11/05/26 - 25/05/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502082	60	GDQP1_Q B0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002437	85	GDQP1_Q B0001,QBP 001	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100237	85	GDQP1_Q B0001,QBP 001	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100117	85	GDQP1_Q B0001,QBP 001	4	5	12g45 - 17g05	B2-212	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700136	85	GDQP1_Q B0001,QBP 001	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813426	85	GDQP1_Q B0001,QBP 001	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326491	50	GDQP1_Q B0001.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326492	50	GDQP1_Q B0001.2,Q BP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502083	30	GDQP1_Q BP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326431	50	GDQP1_TS 0001	2	5	12g45 - 17g05	A401	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502005	45	GDQP1_TS 0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002403	85	GDQP1_TS 0001,TS000 2	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100205	85	GDQP1_TS 0001,TS000 2	4	5	07g10 - 11g30	A217	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309514	85	GDQP1_TS 0001,TS000 2	4	5	07g10 - 11g30	A217	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700105	85	GDQP1_TS 0001,TS000 2	2	5	12g45 - 17g05	A401	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813403	85	GDQP1_TS 0001,TS000 2	4	5	12g45 - 17g05	A217	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326432	50	GDQP1_TS 0002	4	5	12g45 - 17g05	A217	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502006	45	GDQP1_TS 0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326433	50	GDQP1_TS 0003	3	5	12g45 - 17g05	A401	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502007	45	GDQP1_TS 0003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002404	85	GDQP1_TS 0003,TSP0 01	3	5	07g10 - 11g30	A401	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100206	85	GDQP1_TS 0003,TSP0 01	5	5	07g10 - 11g30	A313	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309515	85	GDQP1_TS 0003,TSP0 01	5	5	07g10 - 11g30	A217	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700106	85	GDQP1_TS 0003,TSP0 01	3	5	12g45 - 17g05	A401	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813404	85	GDQP1_TS 0003,TSP0 01	5	5	12g45 - 17g05	A217	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326434	50	GDQP1_TS P001	5	5	12g45 - 17g05	A217	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502008	35	GDQP1_TS P001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326427	50	GDQP1_K S0001	6	5	12g45 - 17g05	A217	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502001	40	GDQP1_K S0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002401	80	GDQP1_K S0001,KSP 001	6	5	07g10 - 11g30	A217	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100203	80	GDQP1_K S0001,KSP 001	2	5	07g10 - 11g30	A217	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309516	80	GDQP1_K S0001,KSP 001	2	5	07g10 - 11g30	A217	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700103	80	GDQP1_K S0001,KSP 001	6	5	12g45 - 17g05	A217	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813401	80	GDQP1_K S0001,KSP 001	2	5	12g45 - 17g05	A217	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326428	50	GDQP1_K SP001	2	5	12g45 - 17g05	A217	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502002	40	GDQP1_K SP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502003	60	GDQP1_S K0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002402	85	GDQP1_S K0001,SKP 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100204	85	GDQP1_S K0001,SKP 001	3	5	07g10 - 11g30	A217	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309517	85	GDQP1_S K0001,SKP 001	3	5	07g10 - 11g30	A217	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700104	85	GDQP1_S K0001,SKP 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813402	85	GDQP1_S K0001,SKP 001	3	5	12g45 - 17g05	A217	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326429	50	GDQP1_S K0001.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học Hủy
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326430	50	GDQP1_S K0001.2,S KP001	3	5	12g45 - 17g05	A217	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502004	30	GDQP1_S KP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326468	55	GDQP1_N H0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502055	55	GDQP1_N H0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002422	110	GDQP1_N H0001,NH0 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100225	110	GDQP1_N H0001,NH0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309518	110	GDQP1_N H0001,NH0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700124	110	GDQP1_N H0001,NH0 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122022	110	GDQP1_N H0001,NH0 002	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813414	110	GDQP1_N H0001,NH0 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326469	55	GDQP1_N H0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	30/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502056	55	GDQP1_N H0002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326470	55	GDQP1_N H0003	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	29/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502057	55	GDQP1_N H0003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002423	110	GDQP1_N H0003,NH0 004	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100226	110	GDQP1_N H0003,NH0 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309519	110	GDQP1_N H0003,NH0 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700125	110	GDQP1_N H0003,NH0 004	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122023	110	GDQP1_N H0003,NH0 004	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813415	110	GDQP1_N H0003,NH0 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326471	55	GDQP1_N H0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502058	55	GDQP1_N H0004	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100227	45	GDQP1_N HP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309520	45	GDQP1_N HP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700126	45	GDQP1_N HP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326472	45	GDQP1_N HP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	26/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122024	45	GDQP1_N HP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502059	45	GDQP1_N HP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813416	45	GDQP1_N HP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002424	60	GDQP1_N HP001,NH F001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109812	30	GDQP1_N HF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Kỹ năng mềm	EN	2	26D1BUS50307308	30	GDQP1_N HF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706915	30	GDQP1_N HF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327212	30	GDQP1_N HF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	28/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26D1ECO50122204	30	GDQP1_N HF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502060	30	GDQP1_N HF001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813503	30	GDQP1_N HF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319713	30	GDQP1_N HF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

+ NHF001 học chung HP Kinh tế chính trị Mác LêNin với lớp 26D1POL51002424

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326473	50	GDQP1_T T0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	31/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502061	50	GDQP1_T T0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002425	100	GDQP1_T T0001,TTP 001	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100228	100	GDQP1_T T0001,TTP 001	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309521	100	GDQP1_T T0001,TTP 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700127	100	GDQP1_T T0001,TTP 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122025	100	GDQP1_T T0001,TTP 001	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813417	100	GDQP1_T T0001,TTP 001	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326474	50	GDQP1_T TP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	27/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502062	50	GDQP1_T TP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002438	40	GDQP1_C T0001	7	5	07g10 - 11g30	A315	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế phát triển		3	26D1ECO50100703	40	GDQP1_C T0001	5	5	12g45 - 17g05	A315	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309522	40	GDQP1_C T0001	5	5	07g10 - 11g30	A315	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700137	40	GDQP1_C T0001	5	5	07g10 - 11g30	A315	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122026	40	GDQP1_C T0001	5	5	12g45 - 17g05	A315	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502084	40	GDQP1_C T0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813427	40	GDQP1_C T0001	7	5	07g10 - 11g30	A315	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319501	40	GDQP1_C T0001	3	5	12g45 - 17g05	E102	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319531	40	GDQP1_C T0001	3	5	12g45 - 17g05	E602	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Bổ sung

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 50 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 51 ĐHCQ

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	26D1INT54701003	50	GDQP1_L T0001	5	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	16/04/26 - 18/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế kỹ thuật		3	26D1INT54700501	50	GDQP1_L T0001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	14/04/26 - 09/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020143	50	GDQP1_L T0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700303	50	GDQP1_L T0001	2	5	07g10 - 11g30	Xuong Inv 1	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh tổng quát		4	26D1ENG51315403	50	GDQP1_L T0001	6	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	30/01/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán dành cho kỹ sư		3	26D1INT54700403	50	GDQP1_L T0001	4	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		3	26D1INT54712103	50	GDQP1_L T0001	3	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002328	50	GDQP1_L T0001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Trí tuệ nhân tạo		3	26D1INT54702202	50	GDQP1_L T0001	2	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	13/04/26 - 15/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Vật lý 2		3	26D1INT54700203	50	GDQP1_L T0001	2	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	26D1INT54712203	50	GDQP1_L T0001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	26D1INT54701004	25	GDQP1_L TP001	5	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	16/04/26 - 18/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế kỹ thuật	EN	3	26D1INT54707201	25	GDQP1_L TP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	14/04/26 - 09/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020144	25	GDQP1_L TP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700304	25	GDQP1_L TP001	3	5	07g10 - 11g30	Xuong Inv 1	27/01/26 - 31/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh tổng quát		4	26D1ENG51315404	25	GDQP1_L TP001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	30/01/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Toán dành cho kỹ sư		3	26D1INT54700404	25	GDQP1_L TP001	4	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		3	26D1INT54712104	25	GDQP1_L TP001	3	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002329	25	GDQP1_L TP001	6	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Trí tuệ nhân tạo	EN	3	26D1INT54706802	25	GDQP1_L TP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	13/04/26 - 15/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Vật lý 2		3	26D1INT54700204	25	GDQP1_L TP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	26D1INT54712204	25	GDQP1_L TP001	4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	26D1INT54701001	40	GDQP1_R A0001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	13/04/26 - 15/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Khoa học máy tính 2		3	26D1INT54702001	40	GDQP1_R A0001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ thuật số		3	26D1INT54701301	40	GDQP1_R A0001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	16/04/26 - 18/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020141	40	GDQP1_R A0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700301	40	GDQP1_R A0001	2	5	07g10 - 11g30	Xuong Inv 1	26/01/26 - 30/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh tổng quát		4	26D1ENG51315401	40	GDQP1_R A0001	3	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	27/01/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán dành cho kỹ sư		3	26D1INT54700401	40	GDQP1_R A0001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		3	26D1INT54712101	40	GDQP1_R A0001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002326	40	GDQP1_R A0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
Trí tuệ nhân tạo		3	26D1INT54702201	40	GDQP1_R A0001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	14/04/26 - 09/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Vật lý 2		3	26D1INT54700201	40	GDQP1_R A0001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	26D1INT54712201	40	GDQP1_R A0001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	26D1INT54701002	30	GDQP1_R AP001	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	13/04/26 - 15/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Khoa học máy tính 2	EN	3	26D1INT54709001	30	GDQP1_R AP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ thuật số		3	26D1INT54701302	30	GDQP1_R AP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	16/04/26 - 18/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020142	30	GDQP1_R AP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700302	30	GDQP1_R AP001	2	5	12g45 - 17g05	Xuong Inv 1	26/01/26 - 30/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh tổng quát		4	26D1ENG51315402	30	GDQP1_R AP001	3	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	27/01/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Hủy
Toán dành cho kỹ sư		3	26D1INT54700402	30	GDQP1_R AP001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		3	26D1INT54712102	30	GDQP1_R AP001	2	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002327	30	GDQP1_R AP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học Hủy
Trí tuệ nhân tạo	EN	3	26D1INT54706801	30	GDQP1_R AP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	16/04/26 - 11/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi tg.học
Vật lý 2		3	26D1INT54700202	30	GDQP1_R AP001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	26D1INT54712202	30	GDQP1_R AP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700307	30	GDQP1_01 bs	3	5	12g45 - 17g05	Xuong Inv 1	27/01/26 - 31/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Hủy
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700308	30	GDQP1_02 bs	3	5	12g45 - 17g05	Xuong Inv 1	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Cơ kỹ thuật 1		3	26D1INT54701005	50	GDQP1_IC 0001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	15/04/26 - 10/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Khoa học máy tính 2		3	26D1INT54702002	50	GDQP1_IC 0001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ thuật số		3	26D1INT54701303	50	GDQP1_IC 0001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	17/04/26 - 19/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Nền tảng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng		3	26D1INT54712801	50	GDQP1_IC 0001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	15/04/26 - 10/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020145	50	GDQP1_IC 0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700305	50	GDQP1_IC 0001	3	5	07g10 - 11g30	Xuong Inv 1	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh tổng quát		4	26D1ENG51315405	50	GDQP1_IC 0001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	26/01/26 - 04/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán dành cho kỹ sư		3	26D1INT54700405	50	GDQP1_IC 0001	5	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		3	26D1INT54712105	50	GDQP1_IC 0001	5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002330	50	GDQP1_IC 0001	2	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.hoc
Vật lý 2		3	26D1INT54700205	50	GDQP1_IC 0001	6	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	26D1INT54701006	25	GDQP1_IC P001	4	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	15/04/26 - 10/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Khoa học máy tính 2	EN	3	26D1INT54709002	25	GDQP1_IC P001	6	5	12g45 - 17g05	B1-504	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ thuật số		3	26D1INT54701304	25	GDQP1_IC P001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	17/04/26 - 19/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Nền tảng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng	EN	3	26D1INT54712901	25	GDQP1_IC P001	4	5	12g45 - 17g05	B1-804	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020146	25	GDQP1_IC P001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Thí nghiệm vật lý		1	26D1INT54700306	25	GDQP1_IC P001	2	5	12g45 - 17g05	Xuong Inv 1	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Hủy
Tiếng Anh tổng quát		4	26D1ENG51315406	25	GDQP1_IC P001	3	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	27/01/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Hủy
Toán dành cho kỹ sư	EN	3	26D1INT54707101	25	GDQP1_IC P001	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		3	26D1INT54712106	25	GDQP1_IC P001	5	5	07g10 - 11g30	B1-505	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002331	25	GDQP1_IC P001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Hủy
Vật lý 2		3	26D1INT54700206	25	GDQP1_IC P001	6	5	07g10 - 11g30	B1-505	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biểu diễn trực quan dữ liệu		3	26D1INF50908201	40	GDQP1_D A0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-510	16/04/26 - 18/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Cơ sở dữ liệu		3	26D1INF50900609	40	GDQP1_D A0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Khoa học máy tính 2		3	26D1INT54702003	40	GDQP1_D A0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế vi mô		3	26D1ECO50100104	40	GDQP1_D A0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264105	40	GDQP1_D A0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020147	40	GDQP1_D A0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319912	40	GDQP1_D A0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319925	40	GDQP1_D A0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Bổ sung
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002332	40	GDQP1_D A0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Trí tuệ nhân tạo		3	26D1INT54702203	40	GDQP1_D A0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	18/04/26 - 13/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH LĨNH VỰC KINH DOANH (HP1) KHÓA 51 ĐHCQ (Dành cho SV học GDANQP đợt 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319717	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _01	2	5	07g10 - 11g30	E201	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319718	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _02	2	5	07g10 - 11g30	E202	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319719	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _03	2	5	07g10 - 11g30	E302	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319720	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _04	2	5	07g10 - 11g30	E402	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319721	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _05	2	5	07g10 - 11g30	E501	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319722	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _06	2	5	07g10 - 11g30	E502	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319723	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _07	2	5	12g45 - 17g05	E201	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319724	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _08	2	5	12g45 - 17g05	E202	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319725	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _09	2	5	12g45 - 17g05	E302	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319726	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _10	2	5	12g45 - 17g05	E402	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319727	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _11	2	5	12g45 - 17g05	E501	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319728	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _12	2	5	12g45 - 17g05	E502	26/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319729	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _13	3	5	07g10 - 11g30	E201	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319730	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _14	3	5	07g10 - 11g30	E202	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319731	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _15	3	5	07g10 - 11g30	E302	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319732	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _16	3	5	07g10 - 11g30	E402	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319733	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _17	3	5	07g10 - 11g30	E501	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319734	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _18	3	5	07g10 - 11g30	E502	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319735	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _19	3	5	12g45 - 17g05	E201	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319736	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _20	3	5	12g45 - 17g05	E202	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319737	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _21	3	5	12g45 - 17g05	E302	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319738	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _22	3	5	12g45 - 17g05	E402	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319739	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _23	3	5	12g45 - 17g05	E501	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319740	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _24	3	5	12g45 - 17g05	E502	27/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319741	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _25	4	5	07g10 - 11g30	E201	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319742	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _26	4	5	07g10 - 11g30	E202	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319743	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _27	4	5	07g10 - 11g30	E302	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319744	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _28	4	5	07g10 - 11g30	E402	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319745	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _29	4	5	07g10 - 11g30	E501	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319746	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _30	4	5	07g10 - 11g30	E502	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319747	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _31	4	5	12g45 - 17g05	E201	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319748	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _32	4	5	12g45 - 17g05	E202	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319749	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _33	4	5	12g45 - 17g05	E302	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319750	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _34	4	5	12g45 - 17g05	E402	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319751	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _35	4	5	12g45 - 17g05	E501	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319752	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _36	4	5	12g45 - 17g05	E502	28/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319753	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _37	5	5	07g10 - 11g30	E201	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319754	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _38	5	5	07g10 - 11g30	E202	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319755	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _39	5	5	07g10 - 11g30	E302	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319756	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _40	5	5	07g10 - 11g30	E402	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319757	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _41	5	5	07g10 - 11g30	E501	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319758	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _42	5	5	07g10 - 11g30	E502	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319759	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _43	5	5	12g45 - 17g05	E201	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319760	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _44	5	5	12g45 - 17g05	E202	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319761	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _45	5	5	12g45 - 17g05	E302	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319762	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _46	5	5	12g45 - 17g05	E402	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319763	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _47	5	5	12g45 - 17g05	E501	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319764	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _48	5	5	12g45 - 17g05	E502	29/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319765	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _49	6	5	07g10 - 11g30	E201	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319766	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _50	6	5	07g10 - 11g30	E202	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319767	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _51	6	5	07g10 - 11g30	E302	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319768	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _52	6	5	07g10 - 11g30	E402	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319769	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _53	6	5	07g10 - 11g30	E501	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319770	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _54	6	5	07g10 - 11g30	E502	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319771	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _55	6	5	12g45 - 17g05	E201	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319772	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _56	6	5	12g45 - 17g05	E202	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319773	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _57	6	5	12g45 - 17g05	E302	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319774	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _58	6	5	12g45 - 17g05	E402	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319775	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _59	6	5	12g45 - 17g05	E501	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319776	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _60	6	5	12g45 - 17g05	E502	30/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319777	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _61	7	5	07g10 - 11g30	E201	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319778	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _62	7	5	07g10 - 11g30	E202	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319779	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _63	7	5	07g10 - 11g30	E302	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319780	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _64	7	5	07g10 - 11g30	E402	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319781	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _65	7	5	07g10 - 11g30	E501	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319782	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _66	7	5	07g10 - 11g30	E502	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319783	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _67	7	5	12g45 - 17g05	E201	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319784	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _68	7	5	12g45 - 17g05	E202	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319785	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _69	7	5	12g45 - 17g05	E302	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319786	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _70	7	5	12g45 - 17g05	E402	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319787	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _71	7	5	12g45 - 17g05	E501	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319788	44	GDQP1.K5 1.TACOB1 _72	7	5	12g45 - 17g05	E502	31/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 51 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 2)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 18/01/2026	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 992/ĐHKT-ĐT ngày 06/05/2025)
Học GDQPAN (Đợt 2)	Căn cứ Thông báo của Ban Đào tạo	
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 31/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Dự trữ KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

**Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHK-T-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019**

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)

Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDQPAN Đợt 2**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
3	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	IS0001, IS0002		
4	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
5	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
6	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
7	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EET001	
8	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	DDF001
9	CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (Art Tech)	AT0001	ATP001	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDQPAN Đợt 2**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
10	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
11	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001	ARP001	
12	KINH TẾ	ECO001, ECO002	ECOP01	
13	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002, IV0003	IVP001, IVP002	
14	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002	HRP001	
15	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001, VA0002	VAP001	
16	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
17	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002, EL0003	ELP001	
18	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
19	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001		
20	THUẾ	TA0001, TA0002	TAP001	
21	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ0001, HQ0002	HQP001	
22	QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	SM0001		
23	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
24	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
25	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001	TKP001	
26	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 51 ĐHCQ_ĐỢT 2

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
26D1SDE59900102	Căn cứ Thông báo của Ban Đào tạo	Như bảng trên

[CT TV] NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26D1INF50900702	50	GDQP2_C Y0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-511	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Cơ sở dữ liệu		3	26D1INF50900607	50	GDQP2_C Y0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	09/01/26 - 13/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-512	20/03/26 - 03/04/26	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-504	23/02/26	
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		3	26D1INF50911602	50	GDQP2_C Y0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309524	50	GDQP2_C Y0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Luật công nghệ thông tin		3	26D1LAW51112602	50	GDQP2_C Y0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502086	50	GDQP2_C Y0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319902	50	GDQP2_C Y0001	5	5	07g10 - 11g30	E702	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002314	50	GDQP2_C Y0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26D1INF50900703	55	GDQP2_IT 0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	09/01/26 - 13/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						2	5	07g10 - 11g30	B2-508	12/01/26 - 09/03/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26D1INF50900608	55	GDQP2_IT 0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	09/01/26 - 13/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	12g45 - 17g05	B2-508	24/02/26 - 17/03/26	
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		3	26D1INF50911603	55	GDQP2_IT 0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	18/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						2	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/05/26 - 11/05/26	
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309526	55	GDQP2_IT 0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Luật công nghệ thông tin		3	26D1LAW51112603	55	GDQP2_IT 0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502093	55	GDQP2_IT 0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319910	55	GDQP2_IT 0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319924	55	GDQP2_IT 0001	7	5	12g45 - 17g05	C(2.02)	04/04/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B1-404	18/04/26 - 30/05/26	
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002321	55	GDQP2_IT 0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26D1INF50900502	58	GDQP2_IS 0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vi mô		3	26D1ECO50100102	58	GDQP2_IS 0001	2	5	12g45 - 17g05	A201	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100118	58	GDQP2_IS 0001	6	5	07g10 - 11g30	A201	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326493	58	GDQP2_IS 0001	2	5	12g45 - 17g05	A201	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502091	58	GDQP2_IS 0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319908	56	GDQP2_IS 0001	4	5	12g45 - 17g05	A201	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813214	58	GDQP2_IS 0001	2	5	07g10 - 11g30	A201	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002319	58	GDQP2_IS 0001	6	5	12g45 - 17g05	A210	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	26D1INF50900503	58	GDQP2_IS 0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	18/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B2-508	18/05/26 - 25/05/26	
Kinh tế vi mô		3	26D1ECO50100103	58	GDQP2_IS 0002	3	5	12g45 - 17g05	A210	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100119	58	GDQP2_IS 0002	7	5	07g10 - 11g30	A313	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326494	58	GDQP2_IS 0002	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502092	58	GDQP2_IS 0002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319909	56	GDQP2_IS 0002	5	5	12g45 - 17g05	A201	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813215	58	GDQP2_IS 0002	3	5	07g10 - 11g30	A104a	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002320	58	GDQP2_IS 0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	10/01/26 - 17/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	28/02/26 - 28/03/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-405	04/04/26 - 11/04/26	

[CT TV] NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26D1INF50900303	65	GDQP2_D S0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	10/01/26 - 14/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-508	21/03/26 - 11/04/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100238	65	GDQP2_D S0001	4	5	07g10 - 11g30	A401	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309525	65	GDQP2_D S0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700138	65	GDQP2_D S0001	2	5	12g45 - 17g05	A211	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502087	65	GDQP2_D S0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813210	65	GDQP2_D S0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	07/01/26 - 14/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	25/02/26 - 08/04/26	
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002315	65	GDQP2_D S0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319903	32	GDQP2_D S0001.1	6	5	07g10 - 11g30	E101	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319904	32	GDQP2_D S0001.2	6	5	07g10 - 11g30	E104	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26D1INF50900307	60	GDQP2_SE 0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100242	60	GDQP2_SE 0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309527	65	GDQP2_SE 0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700142	65	GDQP2_SE 0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-104	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502094	60	GDQP2_SE 0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319911	58	GDQP2_SE 0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813216	60	GDQP2_SE 0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002322	60	GDQP2_SE 0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26D1INF50900701	50	GDQP2_C S0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Cơ sở dữ liệu		3	26D1INF50900606	50	GDQP2_C S0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		3	26D1INF50911601	50	GDQP2_C S0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-511	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309523	50	GDQP2_C S0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Luật công nghệ thông tin		3	26D1LAW51112601	50	GDQP2_C S0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502085	50	GDQP2_C S0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319901	50	GDQP2_C S0001	4	5	07g10 - 11g30	H101	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002313	50	GDQP2_C S0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26D1INF50900304	55	GDQP2_E E0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100239	55	GDQP2_E E0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-402	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700139	55	GDQP2_E E0001	3	5	12g45 - 17g05	A104a	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502088	55	GDQP2_E E0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319905	55	GDQP2_E E0001	7	5	07g10 - 11g30	H001	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813211	55	GDQP2_E E0001	5	5	12g45 - 17g05	A104a	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002316	55	GDQP2_E E0001	3	5	07g10 - 11g30	A201	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
Tư duy thiết kế		2	26D1TEC55005950	55	GDQP2_E E0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-402	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26D1INF50900305	55	GDQP2_E E0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100240	55	GDQP2_E E0002	6	5	07g10 - 11g30	A211	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700140	55	GDQP2_E E0002	4	5	12g45 - 17g05	A211	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502089	55	GDQP2_E E0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319906	55	GDQP2_E E0002	2	5	07g10 - 11g30	A104a	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813212	55	GDQP2_E E0002	6	5	12g45 - 17g05	A211	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002317	55	GDQP2_E E0002	4	5	07g10 - 11g30	A211	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26D1TEC55005951	55	GDQP2_E E0002	6	5	07g10 - 11g30	A211	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26D1INF50900306	40	GDQP2_E EP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100241	40	GDQP2_E EP001	7	5	07g10 - 11g30	A306	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Hủy
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700141	40	GDQP2_E EP001	5	5	12g45 - 17g05	A316	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502090	40	GDQP2_E EP001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319907	40	GDQP2_E EP001	3	5	07g10 - 11g30	A210	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Toán ứng dụng		3	26D1MAT50813213	40	GDQP2_E EP001	7	5	12g45 - 17g05	A306	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002318	40	GDQP2_E EP001	5	5	07g10 - 11g30	A316	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26D1TEC55005952	40	GDQP2_E EP001	7	5	07g10 - 11g30	A306	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing & Truyền thông		3	26D1MED54800801	50	GDQP2_D D0001	6	5	12g45 - 17g05	B1-703	09/01/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Truyền thông đại chúng		3	26D1MED54801401	50	GDQP2_D D0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-702	07/01/26 - 29/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Luật thông tin và truyền thông		1	26D1MED54817001	50	GDQP2_D D0001,DD P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	15/05/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020150	50	GDQP2_D D0001,DD P001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		2	26D1MED54822101	60	GDQP2_D D0001,DD P001	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	24/02/26 - 21/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002336	60	GDQP2_D D0001,DD P001	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Studio Thiết kế cơ bản 2		3	26D1MED54821804	28	GDQP2_D D0001.1	5	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/03/26 - 23/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/03/26 - 16/05/26	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/04/26	
Studio Thiết kế đồ họa		3	26D1MED54824901	28	GDQP2_D D0001.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/01/26 - 15/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319921	30	GDQP2_D D0001.1	4	5	12g45 - 17g05	E301	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Studio Thiết kế cơ bản 2		3	26D1MED54821805	27	GDQP2_D D0001.2,D DP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/03/26 - 23/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi tg.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-216	14/03/26 - 16/05/26	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/04/26	
Studio Thiết kế đồ họa		3	26D1MED54824902	27	GDQP2_D D0001.2,D DP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-510	05/01/26 - 15/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319922	30	GDQP2_D D0001.2,D DP001	4	5	12g45 - 17g05	E304	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Luật thông tin và truyền thông	EN	1	26D1MED54817601	40	GDQP2_D DF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	11/05/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Marketing & Truyền thông	EN	3	26D1MED54807502	40	GDQP2_D DF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	06/01/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020166	40	GDQP2_D DF001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Studio Thiết kế đồ họa	EN	3	26D1MED54825001	40	GDQP2_D DF001	4	5	07g10 - 11g30	B2-510	07/01/26 - 10/06/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 06/5; 13/5; 20/5 học B2-206
Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		2	26D1MED54822201	40	GDQP2_D DF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-405	26/02/26 - 23/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319923	40	GDQP2_D DF001	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002337	40	GDQP2_D DF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Truyền thông đại chúng	EN	3	26D1MED54808102	40	GDQP2_D DF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/01/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Studio Thiết kế cơ bản 2	EN	3	26D1MED54826701	25	GDQP2_D DF001.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/03/26 - 23/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/03/26 - 16/05/26	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/04/26	
Studio Thiết kế cơ bản 2	EN	3	26D1MED54826702	25	GDQP2_D DF001.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/03/26 - 23/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-216	14/03/26 - 16/05/26	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/04/26	
Marketing & Truyền thông	EN	3	26D1MED54807501	20	GDQP2_D DP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-503	08/01/26 - 07/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Truyền thông đại chúng	EN	3	26D1MED54808101	20	GDQP2_D DP001	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	10/01/26 - 17/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-412	28/02/26 - 02/05/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT(ART TECH) KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT (ART TECH) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình căn bản		3	26D1INF50922101	50	GDQP2_A T0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Lý thuyết ArtTech		2	26D1MED54810701	50	GDQP2_A T0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020148	50	GDQP2_A T0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309543	70	GDQP2_A T0001,ATP 001	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Luật sở hữu trí tuệ		1	26D1MED54825701	70	GDQP2_A T0001,ATP 001	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	13/05/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002333	70	GDQP2_A T0001,ATP 001	5	5	12g45 - 17g05	B2-402	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Studio Thiết kế cơ bản 2		3	26D1MED54821801	25	GDQP2_A T0001.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-215	10/03/26 - 12/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-215	13/03/26 - 24/04/26	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/04/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319913	40	GDQP2_A T0001.1	7	5	12g45 - 17g05	E304	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Studio Thiết kế cơ bản 2		3	26D1MED54821802	25	GDQP2_A T0001.2	3	5	07g10 - 11g30	B2-215	10/03/26 - 12/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-215	13/03/26 - 24/04/26	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/04/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319914	40	GDQP2_A T0001.2,A TP001	7	5	12g45 - 17g05	E403	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình căn bản		3	26D1INF50922102	20	GDQP2_A TP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Lý thuyết ArtTech	EN	2	26D1MED54815001	20	GDQP2_A TP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	28/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	07g10 - 11g30	B1-407	29/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020149	25	GDQP2_A TP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Studio Thiết kế cơ bản 2		3	26D1MED54821803	25	GDQP2_A TP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-215	10/03/26 - 21/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi tg.học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	20/03/26 - 24/04/26	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-216	29/03/26 - 05/04/26	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-216	29/03/26 - 05/04/26	

[CT TV] NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	26D1ECO50117301	50	GDQP2_R E0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020107	50	GDQP2_R E0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319514	45	GDQP2_R E0001	6	5	12g45 - 17g05	H201	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319532	45	GDQP2_R E0001	6	5	12g45 - 17g05	H204	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Bổ sung
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002449	94	GDQP2_R E0001,RE0 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	02/03/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100253	94	GDQP2_R E0001,RE0 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700153	94	GDQP2_R E0001,RE0 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	05/01/26 - 12/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	B2-212	23/02/26 - 06/04/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122037	94	GDQP2_R E0001,RE0 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	26D1ECO50117302	50	GDQP2_R E0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020108	50	GDQP2_R E0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319515	45	GDQP2_R E0002	6	5	12g45 - 17g05	H101	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002439	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	6	5	12g45 - 17g05	A212	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100243	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	6	5	12g45 - 17g05	A212	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700143	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	4	5	07g10 - 11g30	A309	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122027	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	4	5	07g10 - 11g30	A309	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Quản trị quốc tế		3	26D1BUS50329801	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	4	5	12g45 - 17g05	A211	15/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	A314	21/05/26 - 28/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502095	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813428	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	6	5	07g10 - 11g30	A212	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319502	50	GDQP2_A R0001,ARP 001	2	5	12g45 - 17g05	E601	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502096	45	GDQP2_E CO001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319503	50	GDQP2_E CO001	3	5	12g45 - 17g05	H101	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002440	85	GDQP2_E CO001,EC O002	5	5	12g45 - 17g05	A401	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100244	85	GDQP2_E CO001,EC O002	5	5	12g45 - 17g05	A401	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309528	85	GDQP2_E CO001,EC O002	5	5	07g10 - 11g30	A401	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700144	85	GDQP2_E CO001,EC O002	5	5	07g10 - 11g30	A401	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122028	85	GDQP2_E CO001,EC O002	7	5	12g45 - 17g05	A401	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813429	85	GDQP2_E CO001,EC O002	7	5	07g10 - 11g30	A401	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502097	45	GDQP2_E CO002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319504	50	GDQP2_E CO002	3	5	12g45 - 17g05	H201	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002441	45	GDQP2_E COP01	2	5	07g10 - 11g30	A306	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100245	45	GDQP2_E COP01	4	5	12g45 - 17g05	A314	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi tg.học
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309529	45	GDQP2_E COP01	6	5	12g45 - 17g05	A306	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700145	45	GDQP2_E COP01	6	5	12g45 - 17g05	A306	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122029	45	GDQP2_E COP01	6	5	07g10 - 11g30	A306	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502098	45	GDQP2_E COP01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813430	45	GDQP2_E COP01	2	5	12g45 - 17g05	A306	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319505	50	GDQP2_E COP01	4	5	07g10 - 11g30	H001	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học

[CT TV] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002444	50	GDQP2_IV 0001	5	5	07g10 - 11g30	A212	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100248	50	GDQP2_IV 0001	5	5	07g10 - 11g30	A212	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309532	50	GDQP2_IV 0001	3	5	07g10 - 11g30	A212	24/03/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700148	50	GDQP2_IV 0001	3	5	12g45 - 17g05	A210	14/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						4	5	12g45 - 17g05	A401	20/05/26 - 27/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122032	50	GDQP2_IV 0001	3	5	07g10 - 11g30	A212	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020102	50	GDQP2_IV 0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813433	50	GDQP2_IV 0001	5	5	12g45 - 17g05	A212	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319509	50	GDQP2_IV 0001	7	5	07g10 - 11g30	A313	18/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	A314	06/05/26 - 13/05/26	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002445	50	GDQP2_IV 0002	6	5	07g10 - 11g30	A309	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100249	50	GDQP2_IV 0002	6	5	07g10 - 11g30	A309	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309533	50	GDQP2_IV 0002	4	5	07g10 - 11g30	A104a	25/03/26 - 29/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700149	50	GDQP2_IV 0002	4	5	12g45 - 17g05	A212	15/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	A210	21/05/26 - 28/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122033	50	GDQP2_IV 0002	4	5	07g10 - 11g30	A104a	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020103	50	GDQP2_IV 0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813434	50	GDQP2_IV 0002	6	5	12g45 - 17g05	A309	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319510	50	GDQP2_IV 0002	2	5	07g10 - 11g30	A210	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	A210	23/04/26 - 14/05/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002446	50	GDQP2_IV 0003	7	5	07g10 - 11g30	A309	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100250	50	GDQP2_IV 0003	7	5	07g10 - 11g30	A309	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309534	50	GDQP2_IV 0003	5	5	07g10 - 11g30	A314	26/03/26 - 07/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700150	50	GDQP2_IV 0003	5	5	12g45 - 17g05	A314	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	A309	15/05/26 - 29/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122034	50	GDQP2_IV 0003	5	5	07g10 - 11g30	A314	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020104	50	GDQP2_IV 0003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813435	50	GDQP2_IV 0003	7	5	12g45 - 17g05	A313	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319511	50	GDQP2_IV 0003	3	5	07g10 - 11g30	A104a	14/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	A309	24/04/26 - 08/05/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002447	40	GDQP2_IV P001	2	5	12g45 - 17g05	A315	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100251	40	GDQP2_IV P001	2	5	12g45 - 17g05	A315	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309535	40	GDQP2_IV P001	6	5	12g45 - 17g05	A315	27/03/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700151	40	GDQP2_IV P001	6	5	07g10 - 11g30	A212	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	16/05/26 - 30/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122035	40	GDQP2_IV P001	6	5	12g45 - 17g05	A315	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020105	40	GDQP2_IV P001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813436	40	GDQP2_IV P001	2	5	07g10 - 11g30	A315	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319512	40	GDQP2_IV P001	4	5	12g45 - 17g05	A315	15/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	A401	02/05/26 - 09/05/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002448	40	GDQP2_IV P002	3	5	12g45 - 17g05	A315	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100252	40	GDQP2_IV P002	3	5	12g45 - 17g05	A315	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309536	40	GDQP2_IV P002	7	5	12g45 - 17g05	A401	28/03/26 - 18/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	A313	25/04/26 - 02/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700152	40	GDQP2_IV P002	7	5	07g10 - 11g30	A316	18/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	A315	18/05/26 - 25/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122036	40	GDQP2_IV P002	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020106	40	GDQP2_IV P002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813437	40	GDQP2_IV P002	3	5	07g10 - 11g30	A315	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319513	40	GDQP2_IV P002	5	5	12g45 - 17g05	A316	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	07g10 - 11g30	A315	20/04/26 - 11/05/26	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002450	85	GDQP2_V A0001,VA0 002,VAP00 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100254	85	GDQP2_V A0001,VA0 002,VAP00 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309537	85	GDQP2_V A0001,VA0 002,VAP00 1	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	24/03/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700154	85	GDQP2_V A0001,VA0 002,VAP00 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122038	85	GDQP2_V A0001,VA0 002,VAP00 1	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813438	85	GDQP2_V A0001,VA0 002,VAP00 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020109	50	GDQP2_V A0001,VA P001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319516	50	GDQP2_V A0001,VA P001	7	5	12g45 - 17g05	E601	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020110	50	GDQP2_V A0002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319517	50	GDQP2_V A0002	7	5	12g45 - 17g05	E702	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM53502099	50	GDQP2_H R0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319506	50	GDQP2_H R0001	5	5	07g10 - 11g30	H101	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002442	105	GDQP2_H R0001,HR0 002	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100246	105	GDQP2_H R0001,HR0 002	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309530	105	GDQP2_H R0001,HR0 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700146	105	GDQP2_H R0001,HR0 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122030	105	GDQP2_H R0001,HR0 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813431	105	GDQP2_H R0001,HR0 002	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020100	50	GDQP2_H R0002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319507	50	GDQP2_H R0002	5	5	07g10 - 11g30	H201	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002443	45	GDQP2_H RP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100247	45	GDQP2_H RP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309531	45	GDQP2_H RP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700147	45	GDQP2_H RP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122031	45	GDQP2_H RP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020101	45	GDQP2_H RP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813432	45	GDQP2_H RP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-803	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319508	45	GDQP2_H RP001	6	5	07g10 - 11g30	H101	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D1ENG51320105	30	GDQP2_L Q0.LQP.01	6	5	07g10 - 11g30	E102	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D1ENG51320106	30	GDQP2_L Q0.LQP.02	6	5	12g45 - 17g05	E102	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020132	35	GDQP2_L Q0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Các học thuyết chính trị - pháp lý		2	26D1LAW51117201	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002462	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	25/03/26 - 29/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26D1LAW51117105	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	2	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Luật Hành chính và tổ tụng hành chính		3	26D1LAW51117405	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn Luật dân sự		2	26D1LAW51116201	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264104	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	4	5	12g45 - 17g05	C(1.02)	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122047	60	GDQP2_L Q0001,LQP 001	4	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020133	30	GDQP2_L QP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26D1LAW51109601	50	GDQP2_E L0001	4	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002451	50	GDQP2_E L0001	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	27/03/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26D1LAW51117101	50	GDQP2_E L0001	4	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật Hành chính và tổ tụng hành chính		3	26D1LAW51117401	50	GDQP2_E L0001	6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật tài sản		2	26D1LAW51116301	50	GDQP2_E L0001	4	5	07g10 - 11g30	C(2.02)	25/03/26 - 29/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Nghề luật và đạo đức nghề luật		2	26D1LAW51118101	50	GDQP2_E L0001	6	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122039	50	GDQP2_E L0001	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020111	50	GDQP2_E L0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D1ENG51320101	50	GDQP2_E L0001	2	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26D1LAW51109602	50	GDQP2_E L0002	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002452	50	GDQP2_E L0002	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	28/03/26 - 02/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26D1LAW51117102	50	GDQP2_E L0002	5	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật Hành chính và tổ tụng hành chính		3	26D1LAW51117402	50	GDQP2_E L0002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật tài sản		2	26D1LAW51116302	50	GDQP2_E L0002	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	26/03/26 - 07/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nghề luật và đạo đức nghề luật		2	26D1LAW51118102	50	GDQP2_E L0002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122040	50	GDQP2_E L0002	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020112	50	GDQP2_E L0002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi tg.học
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D1ENG51320102	50	GDQP2_E L0002	3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26D1LAW51109603	50	GDQP2_E L0003	6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002453	50	GDQP2_E L0003	2	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	23/03/26 - 04/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26D1LAW51117103	50	GDQP2_E L0003	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật Hành chính và tổ tụng hành chính		3	26D1LAW51117403	50	GDQP2_E L0003	2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật tài sản		2	26D1LAW51116303	50	GDQP2_E L0003	6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	27/03/26 - 08/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nghề luật và đạo đức nghề luật		2	26D1LAW51118103	50	GDQP2_E L0003	2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122041	50	GDQP2_E L0003	2	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020113	50	GDQP2_E L0003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D1ENG51320103	50	GDQP2_E L0003	4	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26D1LAW51109604	30	GDQP2_E LP001	7	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002454	30	GDQP2_E LP001	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	24/03/26 - 28/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26D1LAW51117104	30	GDQP2_E LP001	7	5	07g10 - 11g30	C(2.01)	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật Hành chính và tổ tụng hành chính		3	26D1LAW51117404	30	GDQP2_E LP001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật tài sản		2	26D1LAW51116304	30	GDQP2_E LP001	7	5	12g45 - 17g05	C(2.01)	28/03/26 - 02/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nghề luật và đạo đức nghề luật		2	26D1LAW51118104	30	GDQP2_E LP001	3	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122042	30	GDQP2_E LP001	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020114	30	GDQP2_E LP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D1ENG51320104	30	GDQP2_E LP001	5	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002458	65	GDQP2_P M0001,PM P001	5	5	07g10 - 11g30	A201	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100258	65	GDQP2_P M0001,PM P001	5	5	07g10 - 11g30	A201	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Luật hành chính		3	26D1LAW51100701	65	GDQP2_P M0001,PM P001	3	5	07g10 - 11g30	A401	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700158	65	GDQP2_P M0001,PM P001	3	5	12g45 - 17g05	A201	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122043	65	GDQP2_P M0001,PM P001	3	5	07g10 - 11g30	A201	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020124	65	GDQP2_P M0001,PM P001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813442	65	GDQP2_P M0001,PM P001	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319518	35	GDQP2_P M0001.1	7	5	07g10 - 11g30	E601	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319519	30	GDQP2_P M0001.2,P MP001	7	5	07g10 - 11g30	E702	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020129	40	GDQP2_T A0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319524	40	GDQP2_T A0001	4	5	12g45 - 17g05	E101	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002461	110	GDQP2_T A0001,TA0 002,TAP00 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	13/04/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100261	110	GDQP2_T A0001,TA0 002,TAP00 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309542	110	GDQP2_T A0001,TA0 002,TAP00 1	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700161	110	GDQP2_T A0001,TA0 002,TAP00 1	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122046	110	GDQP2_T A0001,TA0 002,TAP00 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	21/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813445	110	GDQP2_T A0001,TA0 002,TAP00 1	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020130	40	GDQP2_T A0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319525	40	GDQP2_T A0002	4	5	12g45 - 17g05	E102	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020131	30	GDQP2_T AP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319526	30	GDQP2_T AP001	4	5	12g45 - 17g05	E104	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020125	40	GDQP2_H Q0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính Công		3	26D1PUF50400203	40	GDQP2_H Q0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi tg.học
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319520	50	GDQP2_H Q0001	2	5	07g10 - 11g30	E401	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002459	110	GDQP2_H Q0001,HQ0 002,HQP00 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100259	110	GDQP2_H Q0001,HQ0 002,HQP00 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700159	110	GDQP2_H Q0001,HQ0 002,HQP00 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122044	110	GDQP2_H Q0001,HQ0 002,HQP00 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813443	110	GDQP2_H Q0001,HQ0 002,HQP00 1	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020126	40	GDQP2_H Q0002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính Công		3	26D1PUF50400204	40	GDQP2_H Q0002	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi tg.học
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319521	50	GDQP2_H Q0002	2	5	07g10 - 11g30	E102	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tài chính Công		3	26D1PUF50400205	30	GDQP2_H QP001	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020127	30	GDQP2_H QP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319522	30	GDQP2_H QP001	2	5	07g10 - 11g30	E104	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002460	50	GDQP2_PF 0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	25/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100260	50	GDQP2_PF 0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309541	50	GDQP2_PF 0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700160	50	GDQP2_PF 0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122045	50	GDQP2_PF 0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020128	50	GDQP2_PF 0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813444	50	GDQP2_PF 0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-104	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319523	50	GDQP2_PF 0001	3	5	07g10 - 11g30	H101	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002463	50	GDQP2_S M0001	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100265	50	GDQP2_S M0001	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Luật kinh doanh		3	26D1LAW51100120	50	GDQP2_S M0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700165	50	GDQP2_S M0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122048	50	GDQP2_S M0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-804	22/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020138	50	GDQP2_S M0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813447	50	GDQP2_S M0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	09/01/26 - 10/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319530	50	GDQP2_S M0001	2	5	12g45 - 17g05	H101	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020134	40	GDQP2_A S0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100262	55	GDQP2_A S0001,ASP 001	3	5	12g45 - 17g05	B2-104	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Lý thuyết xác suất		3	26D1MAT50803301	55	GDQP2_A S0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	14/04/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	07g10 - 11g30	B2-407	18/05/26 - 25/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700162	55	GDQP2_A S0001,ASP 001	7	5	07g10 - 11g30	B1-504	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319527	55	GDQP2_A S0001,ASP 001	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319533	55	GDQP2_A S0001,ASP 001	5	5	12g45 - 17g05	B2-104	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Bổ sung
Triết học Mác Lênin		3	26D1PHI51002323	55	GDQP2_A S0001,ASP 001	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	10/01/26 - 11/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020135	30	GDQP2_A SP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Giải tích 2		3	26D1MAT50803501	30	GDQP2_A S0001,ASP 001	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Bổ sung

+ ASP001 học chung HP Lý thuyết xác suất với lớp 26D1MAT50808301

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100263	60	GDQP2_F M0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Lý thuyết xác suất		3	26D1MAT50803302	60	GDQP2_F M0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	16/04/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi tg.học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-103	12/05/26 - 26/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700163	60	GDQP2_F M0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-104	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020136	60	GDQP2_F M0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi tg.học
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319528	60	GDQP2_F M0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-402	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002324	60	GDQP2_F M0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-801	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Giải tích 2		3	26D1MAT50803502	60	GDQP2_F M0001	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Bổ sung

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết xác suất		3	26D1MAT50803303	40	GDQP2_T K0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-405	13/05/26 - 27/05/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813446	40	GDQP2_T K0001	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	05/01/26 - 06/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100264	50	GDQP2_T K0001,TKP 001	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700164	50	GDQP2_T K0001,TKP 001	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	06/01/26 - 07/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020137	50	GDQP2_T K0001,TKP 001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi tg.học
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D1ENG51319529	50	GDQP2_T K0001,TKP 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002325	50	GDQP2_T K0001,TKP 001	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	31/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Lý thuyết xác suất	EN	3	26D1MAT50808301	10	GDQP2_T KP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	17/04/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	07g10 - 11g30	B2-405	22/04/26 - 06/05/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813507	10	GDQP2_T KP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/01/26 - 12/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B1-806	23/02/26 - 06/04/26	
Giải tích 2		3	26D1MAT50803503	40	GDQP2_T K0001,TKP 001	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Bổ sung

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Diễn thuyết trước công chúng		3	26D1ENG51315001	50	GDQP2_A V0001	2	5	12g45 - 17g05	A104a	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kinh tế vi mô	EN	3	26D1ECO50109701	50	GDQP2_A V0001	6	5	07g10 - 11g30	A314	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		3	26D1ENG51314001	50	GDQP2_A V0001	5	5	12g45 - 17g05	A309	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26D1ENG51314201	50	GDQP2_A V0001	4	5	12g45 - 17g05	A309	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26D1ENG51314101	50	GDQP2_A V0001	5	5	07g10 - 11g30	A306	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264101	50	GDQP2_A V0001	6	5	07g10 - 11g30	A314	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020121	50	GDQP2_A V0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Diễn thuyết trước công chúng		3	26D1ENG51315002	50	GDQP2_A V0002	7	5	07g10 - 11g30	A104a	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vi mô	EN	3	26D1ECO50109702	50	GDQP2_A V0002	6	5	12g45 - 17g05	A314	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		3	26D1ENG51314002	50	GDQP2_A V0002	5	5	07g10 - 11g30	A309	26/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26D1ENG51314202	50	GDQP2_A V0002	2	5	12g45 - 17g05	A309	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26D1ENG51314102	50	GDQP2_A V0002	4	5	07g10 - 11g30	A314	07/01/26 - 08/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264102	50	GDQP2_A V0002	6	5	12g45 - 17g05	A314	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020122	50	GDQP2_A V0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Diễn thuyết trước công chúng		3	26D1ENG51315003	50	GDQP2_A V0003	7	5	12g45 - 17g05	B2-103	04/04/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế vi mô	EN	3	26D1ECO50109703	50	GDQP2_A V0003	2	5	07g10 - 11g30	A309	23/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		3	26D1ENG51314003	50	GDQP2_A V0003	4	5	12g45 - 17g05	A306	01/04/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26D1ENG51314203	50	GDQP2_A V0003	6	5	12g45 - 17g05	A313	27/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26D1ENG51314103	50	GDQP2_A V0003	5	5	12g45 - 17g05	A210	08/01/26 - 09/04/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đôi ph.học
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264103	50	GDQP2_A V0003	2	5	07g10 - 11g30	A309	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020123	50	GDQP2_A V0003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 51 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 3)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 992/ĐHKT-ĐT ngày 06/05/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 31/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Học GDQPAN (Đợt 3)	Căn cứ Thông báo của Ban Đào tạo	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Dự trù KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHK-T-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)

Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDQPAN Đợt 3**TRƯỜNG KINH DOANH**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	BẢO HIỂM	IN0001		
2	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001	FIP001	FIF001
3	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005, FN0006	FNP001	FNF001, FNF002
4	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001	IFF001
5	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (NL QUỐC TẾ)			FBDPF1

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ_GDQPAN Đợt 3**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
6	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC0001	SCP001	
7	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
8	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	TIP001	

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 51 ĐHCQ_ĐỢT 3

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
26D1SDE59900103	Căn cứ Thông báo của Ban Đào tạo	Như bảng trên

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326495	55	GDQP3_F N0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	08/01/26 - 22/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020115	55	GDQP3_F N0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319789	52	GDQP3_F N0001	4	5	07g10 - 11g30	H201	11/03/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002455	110	GDQP3_F N0001,FN0 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	09/01/26 - 23/01/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100255	110	GDQP3_F N0001,FN0 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309538	110	GDQP3_F N0001,FN0 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	04/05/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-407	22/05/26 - 29/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700155	110	GDQP3_F N0001,FN0 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-408	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813439	110	GDQP3_F N0001,FN0 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326496	55	GDQP3_F N0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	08/01/26 - 22/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020116	55	GDQP3_F N0002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319790	52	GDQP3_F N0002	4	5	07g10 - 11g30	H204	11/03/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326497	55	GDQP3_F N0003	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	09/01/26 - 23/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020117	55	GDQP3_F N0003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319791	52	GDQP3_F N0003	5	5	07g10 - 11g30	H001	05/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002456	110	GDQP3_F N0003,FN0 004	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	10/01/26 - 24/01/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100256	110	GDQP3_F N0003,FN0 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309539	110	GDQP3_F N0003,FN0 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/05/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-311	23/05/26 - 30/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700156	110	GDQP3_F N0003,FN0 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813440	110	GDQP3_F N0003,FN0 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326498	55	GDQP3_F N0004	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	09/01/26 - 23/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020118	55	GDQP3_F N0004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319792	52	GDQP3_F N0004	5	5	07g10 - 11g30	H204	05/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS50326499	55	GDQP3_F N0005	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	08/01/26 - 22/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	10/01/26 - 24/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020119	55	GDQP3_F N0005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319793	52	GDQP3_F N0005	6	5	07g10 - 11g30	H201	06/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002457	110	GDQP3_F N0005,FN0 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	09/01/26 - 23/01/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100257	110	GDQP3_F N0005,FN0 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309540	110	GDQP3_F N0005,FN0 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	06/05/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						2	5	12g45 - 17g05	B2-408	18/05/26 - 25/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700157	110	GDQP3_F N0005,FN0 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thông kê ứng dụng		3	26D1MAT50813441	110	GDQP3_F N0005,FN0 006	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264100	55	GDQP3_F N0006	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	08/01/26 - 22/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	10/01/26 - 24/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020120	55	GDQP3_F N0006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319794	52	GDQP3_F N0006	6	5	07g10 - 11g30	H204	06/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002464	55	GDQP3_F NP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	10/01/26 - 24/01/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100268	55	GDQP3_F NP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309545	55	GDQP3_F NP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	07/05/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						3	5	12g45 - 17g05	B2-310	19/05/26 - 26/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700166	55	GDQP3_F NP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264106	55	GDQP3_F NP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	09/01/26 - 23/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020151	55	GDQP3_F NP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813450	55	GDQP3_F NP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-104	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319795	55	GDQP3_F NP001	7	5	07g10 - 11g30	H101	14/03/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002465	53	GDQP3_F NF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-505	09/01/26 - 23/01/26	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109816	53	GDQP3_F NF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm	EN	2	26D1BUS50307309	53	GDQP3_F NF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	04/05/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B1-504	22/05/26 - 29/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706919	53	GDQP3_F NF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-802	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327216	53	GDQP3_F NF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B1-701	08/01/26 - 22/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020152	53	GDQP3_F NF001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	23/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813508	53	GDQP3_F NF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319796	53	GDQP3_F NF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	11/03/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002466	53	GDQP3_F NF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-505	08/01/26 - 22/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	07g10 - 11g30	B1-502	10/01/26 - 24/01/26	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109817	53	GDQP3_F NF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm	EN	2	26D1BUS50307310	53	GDQP3_F NF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/05/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						7	5	12g45 - 17g05	B1-801	23/05/26 - 30/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706920	53	GDQP3_F NF002	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327217	53	GDQP3_F NF002	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-308	09/01/26 - 23/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020153	53	GDQP3_F NF002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813509	53	GDQP3_F NF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319797	53	GDQP3_F NF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	05/03/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100271	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309548	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	04/05/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-409	22/05/26 - 29/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700169	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1	6	5	07g10 - 11g30	B1-405	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264109	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	08/01/26 - 22/01/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813453	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG513197101	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1	4	5	12g45 - 17g05	B1-704	11/03/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002470	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1,FIF001	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/01/26 - 23/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020158	50	GDQP3_FI 0001,FIP00 1,FIF001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109819	20	GDQP3_FI F001	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Kỹ năng mềm	EN	2	26D1BUS50307312	20	GDQP3_FI F001	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	07/05/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B1-508	18/05/26 - 25/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706922	30	GDQP3_FI F001	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327219	20	GDQP3_FI F001	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	08/01/26 - 22/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B1-804	10/01/26 - 24/01/26	
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813511	20	GDQP3_FI F001	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG513197102	20	GDQP3_FI F001	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	06/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020154	30	GDQP3_IF 0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002467	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	2	5	07g10 - 11g30	A217	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	A217	07/01/26 - 21/01/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100269	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	6	5	07g10 - 11g30	A313	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309546	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	6	5	07g10 - 11g30	A313	08/05/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						4	5	12g45 - 17g05	A314	20/05/26 - 27/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700167	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	4	5	12g45 - 17g05	A210	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264107	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	3	5	07g10 - 11g30	A211	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	A314	10/01/26 - 24/01/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813451	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	6	5	12g45 - 17g05	A401	09/01/26 - 20/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đổi ph.học
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319798	45	GDQP3_IF 0001,IFP00 1	2	5	07g10 - 11g30	H101	02/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020155	30	GDQP3_IF P001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

CT TA TP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002468	55	GDQP3_IF F001	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						7	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/01/26 - 24/01/26	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109818	55	GDQP3_IF F001	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm	EN	2	26D1BUS50307311	55	GDQP3_IF F001	5	5	07g10 - 11g30	B1-505	07/05/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						3	5	12g45 - 17g05	B1-802	19/05/26 - 26/05/26	
Nguyên lý kế toán	EN	3	26D1ACC50706921	55	GDQP3_IF F001	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nhập môn tâm lý học	EN	2	26D1BUS50327218	55	GDQP3_IF F001	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	12g45 - 17g05	B1-701	09/01/26 - 23/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020156	55	GDQP3_IF F001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thông kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813510	55	GDQP3_IF F001	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG51319799	55	GDQP3_IF F001	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	14/03/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

CT TA TP] NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ) KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	26D1POL51002471	50	GDQP3_F BDPF1	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
						6	5	07g10 - 11g30	B1-409	09/01/26 - 23/01/26	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	26D1ECO50109820	50	GDQP3_F BDPF1	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Kỹ năng mềm	EN	2	26D1BUS50307313	50	GDQP3_F BDPF1	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	06/05/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1 Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B1-703	22/05/26 - 29/05/26	
Marketing	EN	3	26D1MAR50334301	50	GDQP3_F BDPF1	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Phát triển bền vững	EN	2	26D1ECO50122205	50	GDQP3_F BDPF1	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	09/01/26 - 27/02/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020159	50	GDQP3_F BDPF1	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Thống kê ứng dụng	EN	3	26D1MAT50813512	50	GDQP3_F BDPF1	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	04/03/26 - 27/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1
Tư duy thiết kế	EN	2	26D1TEC55006205	50	GDQP3_F BDPF1	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	06/03/26 - 15/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N1

[CT TV] NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002469	30	GDQP3_IN 0001	3	5	07g10 - 11g30	A313	06/01/26 - 20/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	A315	08/01/26 - 22/01/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100270	30	GDQP3_IN 0001	7	5	07g10 - 11g30	A104a	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Kỹ năng mềm		2	26D1BUS50309547	30	GDQP3_IN 0001	7	5	07g10 - 11g30	A319	09/05/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						5	5	12g45 - 17g05	A306	21/05/26 - 28/05/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700168	30	GDQP3_IN 0001	5	5	12g45 - 17g05	A319	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nhập môn tâm lý học		2	26D1BUS503264108	30	GDQP3_IN 0001	2	5	12g45 - 17g05	A313	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	A313	07/01/26 - 21/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020157	30	GDQP3_IN 0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Thống kê ứng dụng		3	26D1MAT50813452	30	GDQP3_IN 0001	7	5	12g45 - 17g05	A104a	10/01/26 - 21/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Hủy
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D1ENG513197100	30	GDQP3_IN 0001	3	5	07g10 - 11g30	A309	10/03/26 - 26/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	26D1ARC51202701	15	GDQP3.K5 1.DAKT1.S C0.SCP_01	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	02/06/26 - 07/07/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	02/06/26 - 07/07/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	04/06/26 - 09/07/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	04/06/26 - 09/07/26	
Đồ án kiến trúc 1		4	26D1ARC51202702	15	GDQP3.K5 1.DAKT1.S C0.SCP_02	3	5	12g45 - 17g05	B2-216	02/06/26 - 07/07/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	07g10 - 11g30	B2-216	02/06/26 - 07/07/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	04/06/26 - 09/07/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	04/06/26 - 09/07/26	
Đồ án kiến trúc 1		4	26D1ARC51202703	15	GDQP3.K5 1.DAKT1.S C0.SCP_03	3	5	12g45 - 17g05	B2-216	02/06/26 - 07/07/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	07g10 - 11g30	B2-216	02/06/26 - 07/07/26	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	04/06/26 - 09/07/26	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	04/06/26 - 09/07/26	
Đồ án kiến trúc 1		4	26D1ARC51202704	15	GDQP3.K5 1.DAKT1.S C0.SCP_04	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	03/06/26 - 08/07/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	03/06/26 - 08/07/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	05/06/26 - 10/07/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	05/06/26 - 10/07/26	
Đồ án kiến trúc 1		4	26D1ARC51202705	15	GDQP3.K5 1.DAKT1.S C0.SCP_05	4	5	12g45 - 17g05	B2-216	03/06/26 - 08/07/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	03/06/26 - 08/07/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	05/06/26 - 10/07/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	05/06/26 - 10/07/26	
Đồ án kiến trúc 1		4	26D1ARC51202706	15	GDQP3.K5 1.DAKT1.S C0.SCP_06	4	5	12g45 - 17g05	B2-216	03/06/26 - 08/07/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	03/06/26 - 08/07/26	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-216	05/06/26 - 10/07/26	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	05/06/26 - 10/07/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020164	65	GDQP3_S C0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002335	80	GDQP3_S C0001,SCP 001	2	5	07g10 - 11g30	A401	19/01/26 - 30/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích và Thiết kế kiến trúc		2	26D1ARC54902001	35	GDQP3_S C0001.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-216	07/05/26 - 28/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	07/05/26 - 28/05/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-216	23/05/26 - 30/05/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-216	23/05/26 - 30/05/26	
Thành phố thông minh		3	26D1ARC54902101	35	GDQP3_S C0001.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	20/01/26 - 31/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319919	50	GDQP3_S C0001.1	2	5	12g45 - 17g05	H201	19/01/26 - 30/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Toán cơ bản và nhập môn kiến trúc thuật toán		3	26D1SCM54906501	35	GDQP3_S C0001.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	21/01/26 - 13/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Vật lý kiến trúc		3	26D1ARC54903501	35	GDQP3_S C0001.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-703	23/01/26 - 22/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Phân tích và Thiết kế kiến trúc		2	26D1ARC54902002	35	GDQP3_S C0001.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-215	08/05/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	07g10 - 11g30	B2-215	08/05/26 - 29/05/26	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-215	23/05/26 - 30/05/26	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-215	23/05/26 - 30/05/26	
Thành phố thông minh		3	26D1ARC54902102	35	GDQP3_S C0001.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	28/01/26 - 13/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán cơ bản và nhập môn kiến trúc thuật toán		3	26D1SCM54906502	35	GDQP3_S C0001.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-506	20/01/26 - 03/02/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						3	5	12g45 - 17g05	B1-409	24/02/26 - 24/03/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-805	31/03/26 - 12/05/26	
Vật lý kiến trúc		3	26D1ARC54903502	35	GDQP3_S C0001.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	22/01/26 - 21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319920	50	GDQP3_S C0001.2,SC P001	2	5	12g45 - 17g05	H204	19/01/26 - 30/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích và Thiết kế kiến trúc		2	26D1ARC54902003	30	GDQP3_S CP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/05/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/05/26 - 29/05/26	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-215	19/05/26 - 26/05/26	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-215	19/05/26 - 26/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020165	30	GDQP3_S CP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Thành phố thông minh		3	26D1ARC54902103	30	GDQP3_S CP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-505	20/01/26 - 31/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Toán cơ bản và nhập môn kiến trúc thuật toán		3	26D1SCM54906503	30	GDQP3_S CP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	21/01/26 - 13/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Vật lý kiến trúc		3	26D1ARC54903503	30	GDQP3_S CP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-404	22/01/26 - 21/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình cơ bản		3	26D1INF50906603	40	GDQP3_FE 0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-510	09/01/26 - 13/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2 Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-511	20/03/26	
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020162	40	GDQP3_FE 0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319917	40	GDQP3_FE 0001	7	5	07g10 - 11g30	H201	14/03/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế		2	26D1TEC55005955	40	GDQP3_FE 0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	02/03/26 - 23/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B1-806	20/04/26 - 04/05/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D1ECO50100272	80	GDQP3_FE 0001,FEPO 01	5	5	12g45 - 17g05	B2-311	08/01/26 - 19/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Nguyên lý kế toán		3	26D1ACC50700170	80	GDQP3_FE 0001,FEPO 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122050	80	GDQP3_FE 0001,FEPO 01	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	05/01/26 - 19/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						6	5	07g10 - 11g30	B2-310	09/01/26 - 23/01/26	
Triết học Mác LêNin		3	26D1PHI51002334	80	GDQP3_FE 0001,FEPO 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Lập trình cơ bản		3	26D1INF50906604	40	GDQP3_FE P001	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020163	40	GDQP3_FE P001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319918	40	GDQP3_FE P001	7	5	07g10 - 11g30	H204	14/03/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
Tư duy thiết kế	EN	2	26D1TEC55006206	40	GDQP3_FE P001	2	5	12g45 - 17g05	B1-801	02/03/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N2
						2	5	12g45 - 17g05	B1-704	23/03/26 - 04/05/26	

[CT TV] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 51 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 51 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	26D1INF50907903	55	GDQP3_TI 0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	16/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đổi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/05/26 - 12/05/26	
Lập trình cơ bản		3	26D1INF50906601	55	GDQP3_TI 0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	06/01/26 - 17/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	26D1TEC55002001	55	GDQP3_TI 0001	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020160	55	GDQP3_TI 0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D1POL51002472	80	GDQP3_TI 0001,TIP00 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	08/01/26 - 22/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	10/01/26 - 24/01/26	
Kinh tế học		3	26D1ECO50121901	80	GDQP3_TI 0001,TIP00 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	07/01/26 - 21/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	28/01/26 - 18/03/26	
Phát triển bền vững		2	26D1ECO50122049	80	GDQP3_TI 0001,TIP00 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	08/01/26 - 22/01/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	10/01/26 - 24/01/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319915	50	GDQP3_TI 0001.1	6	5	12g45 - 17g05	H001	06/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D1ENG51319916	50	GDQP3_TI 0001.2,TIP 001	6	5	12g45 - 17g05	H104	06/03/26 - 29/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	26D1INF50907904	25	GDQP3_TI P001	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	28/03/26 - 30/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
						3	5	12g45 - 17g05	B2-507	19/05/26 - 26/05/26	
Lập trình cơ bản		3	26D1INF50906602	25	GDQP3_TI P001	4	5	12g45 - 17g05	B2-502	07/01/26 - 18/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Đôi ph.học
Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	3	26D1TEC55006301	25	GDQP3_TI P001	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	05/01/26 - 16/03/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3
Sinh hoạt lớp			26D1ADM535020161	25	GDQP3_TI P001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	26D1INF50907905	55	GDQP3_TI 0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	16/03/26 - 25/05/26	HKD2026.DHCQ .K51.N3 Bổ sung Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-501	05/05/26 - 12/05/26	